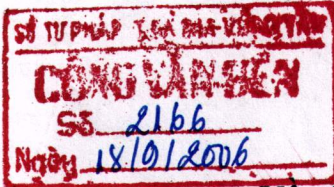


Số: 2722/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 20/2005/QĐ-BKH-CN ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKH-CN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BKH-CN ngày 26 tháng 1 năm 2006 về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước";

Căn cứ Quyết định số 2721/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu V/v ban hành Quy định về việc tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Tại Tờ trình số: 252/TTr/SKH-CN ngày 07 tháng 07 năm 2006 về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy định về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



VÕ THÀNH KỶ

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- T.Tr. Tỉnh ủy;
- T.Tr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR- VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH.

QUY ĐỊNH

Về phương thức làm việc của hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh.

(Kèm theo Quyết định số 2422/2006/QĐ-UBND ngày 12 / 9 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc đánh giá tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh (dưới đây gọi tắt là Đề tài, Dự án SXTN) do một Hội đồng khoa học và công nghệ, giao Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, thực hiện căn cứ vào hồ sơ đã đăng ký.

2. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm và những người tham gia thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm nào thì không được tham gia Hội đồng đánh giá tuyển chọn, xét duyệt Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) đó. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Hội đồng có thể là cán bộ đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm, nhưng không quá 01 người và không được làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc thành viên phản biện,

3. Hội đồng xem xét đánh giá hồ sơ theo những tiêu chí, thang điểm đã được quy định tại Điều 11 của “ Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 2421/2006/QĐ-UBND ngày 12 / 9 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị trúng tuyển chủ trì Đề tài là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng cao nhất, với số điểm trung bình tối thiểu đạt 70/100 điểm, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm với tiêu chí có điểm tối đa 5 điểm, không dưới 6 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 10 điểm, không dưới 9 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 15 điểm.

Tổ chức, cá nhân được đề nghị trúng tuyển chủ trì Dự án sản xuất thử nghiệm là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng cao nhất, với số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 65/100 điểm, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới

3 điểm với tiêu chí có điểm tối đa 5 điểm, không dưới 6 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 10 điểm, không dưới 9 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 15 điểm.

5. Các chuyên gia đánh giá và các thành viên Hội đồng tuân thủ các quy định về tuyển chọn, xét chọn, giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn, xét chọn (văn bản cam kết Phụ lục VI - Biểu B2 - 6- CAM KẾT). Hội đồng chịu trách nhiệm về việc đánh giá của mình.

6. Đối với một hồ sơ, nếu có thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của số thành viên Hội đồng có mặt thì điểm của thành viên Hội đồng này sẽ không được chấp nhận. Kết quả đánh giá hồ sơ này chỉ dựa trên kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng.

7. Kỳ họp xem xét, đánh giá tuyển chọn của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

8. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng.

9. Giao Sở KH&CN cử chuyên viên làm thư ký hành chính giúp việc Hội đồng.

II. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Bước 1: Hội đồng thống nhất phương thức làm việc (Phiên họp thứ nhất), gồm các công việc sau đây:

1. Thư ký khoa học giúp việc Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và đại biểu tham dự.

2. Đại diện Sở KH&CN nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các Quy định liên quan đến việc tuyển chọn đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, bao gồm:

- Quy định về việc tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quy định phương thức làm việc của Hội đồng.

3. Thư ký khoa học giúp việc Hội đồng đọc Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn (Biểu B2-1-BBHSTC), thông báo số lượng và danh mục hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại các điều 5, điều 6, điều 7 và điều 8 của Quy định về việc tuyển chọn, xét duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án sẽ được đưa vào xem xét đánh giá. Trường hợp hồ sơ thiếu

văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác như đã quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ 6 của điều 6 Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án vẫn được coi là hợp lệ, nhưng không được tính điểm huy động vốn khác.

4. Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt về nguyên tắc, phương thức xem xét đánh giá, các tiêu chí đánh giá, thang điểm các hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn chủ trì thực hiện đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm theo Quy định về việc tuyển chọn và Quy định này.

5. Các thành viên Hội đồng nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn để chuẩn bị ý kiến đánh giá nhận xét bằng văn bản theo các biểu mẫu tương ứng sau đây:

- Biểu B2-2-PNXXH.SĐ đối với Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (gọi tắt là Đề tài KHXH);
- Biểu B2-2-PNXC�N.SĐ đối với Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (gọi tắt là Đề tài KHČN);
- Biểu B2-2-PNXĐA.SĐ đối với Dự án sản xuất thử nghiệm.

Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích từng nội dung thông tin đã kê khai trong Hồ sơ đăng ký, nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng Hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định, viết nhận xét – đánh giá và luận giải cho việc đánh giá bằng điểm theo từng tiêu chí tại các biểu mẫu nêu trên và gửi thư ký Hội đồng.

Hội đồng phân công 2 thành viên am hiểu sâu về lĩnh vực nghiên cứu Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm làm phản biện nhận xét và đánh giá tất cả các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm. Khi cần thiết, Hội đồng kiến nghị Sở KH&CN mời các chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm ở ngoài Hội đồng nhận xét và đánh giá hồ sơ.

6. Hội đồng thống nhất ngày họp phiên tiếp theo để đánh giá tuyển chọn, xét chọn các hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN.

Bước 2: Hội đồng đánh giá tuyển chọn, xét chọn hồ sơ (Phiên họp thứ hai)

1. Các ủy viên phản biện/chuyên gia phản biện đọc ý kiến nhận xét đánh giá từng hồ sơ của Đề tài, Dự án SXTN.

Các ủy viên phản biện/chuyên gia phản biện đánh giá, phân tích từng hồ sơ, đánh giá chung về mặt mạnh, mặt yếu của từng hồ sơ và so sánh giữa các hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn cùng (01) Đề tài, Dự án SXTN theo các tiêu chí đánh giá đã được quy định.

Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện/chuyên gia phản

biện về từng tiêu chí đánh giá liên quan đến từng hồ sơ.

Sau khi trả lời các câu hỏi của thành viên hội đồng, các chuyên gia không là thành viên Hội đồng hoàn thành nhiệm vụ của mình và không tiếp tục dự phiên họp đánh giá tuyển chọn của Hội đồng.

Thư ký Hội đồng đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng nghiên cứu, tham khảo.

2. Hội đồng thảo luận đánh giá.

Hội đồng trao đổi, thảo luận từng hồ sơ theo từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định và đánh giá so sánh giữa các Hồ sơ tuyển chọn, xét chọn cho cùng (01) Đề tài, Dự án SXTN.

3. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm.

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm từng hồ sơ theo các biểu mẫu tương ứng sau của Phụ lục III:

- Biểu B2-3-PTCXH.SĐ đối với Đề tài KHXXH,
- Biểu B2-3-PTCCN.SĐ(đối với Đề tài KHCHN,
- Biểu B2-3-PTCDA.SĐ đối với Dự án SXTN.

Phiếu hợp lệ là phiếu thực hiện theo đúng chỉ dẫn ghi trên phiếu.

4. Tổng hợp kết quả đánh giá tuyển chọn, xét duyệt.

Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Phụ lục IV-Biểu B2-4-KPĐGTC.SĐ.

Trường hợp có từ 2 hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 70/100 điểm trở lên và trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm với tiêu chí có điểm tối đa 5 điểm, không dưới 6 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 10 điểm, không dưới 9 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 15 điểm đối với Đề tài; hoặc có 2 hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 65/100 điểm, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm với tiêu chí có điểm tối đa 5 điểm, không dưới 6 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 10 điểm, không dưới 9 điểm đối với tiêu chí có điểm tối đa 15 điểm đối với Dự án SXTN, Hội đồng xếp hạng hồ sơ đó theo các nguyên tắc, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình của tổng số điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp;
- Ưu tiên điểm của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm của Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) đối với hồ sơ có cùng số điểm trung bình ;

Đối với các hồ sơ có cùng tổng số điểm trung bình, điểm của Chủ tịch Hội

đồng (hoặc điểm của Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) Hội đồng kiến nghị Sở KH&CN xem xét quyết định.

5. Hội đồng thông qua Biên bản về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị những điểm bổ sung, sửa đổi cần thiết về những nội dung đã nêu trong Thuyết minh đề tài hoặc Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm hoặc nêu những điểm cần lưu ý trong quá trình hoàn thiện hồ sơ của tổ chức và cá nhân được lựa chọn.

Biên bản làm việc của Hội đồng xây dựng theo Phụ lục IV-Biểu B2-5-BBHĐTC.

6. Các cấp quản lý đề tài, dự án SXTN (cấp ban ngành, huyện, thị xã, thành phố) vận dụng Quy định này để áp dụng trong việc xác định các đề tài, dự án SXTN thuộc cấp quản lý của mình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Handwritten mark*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
VÕ THÀNH KỶ